

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2022
V/v: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Bích Huệ

2. Ông Nguyễn Văn Tấn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Thúy H, sinh năm 1980. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Hữu N, sinh năm 1978. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19-7-2022 bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ cùng đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Đào Thị Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Thúy H và anh Phạm Hữu N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 01 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái khi sống cùng nhau chị H và anh N hạnh phúc đến tháng 5 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau, anh N nợ tiền của nhiều người chi tiêu cá nhân dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau những mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được gia đình bên nội và bên ngoại nhiều lần hòa giải xong không thành. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Hữu N.

Về nuôi con chung: Chị Đào Thị Thúy H và anh Phạm Hữu N có 02 con chung cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2002 và cháu Phạm Hải D, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2009. Hiện nay cháu Đ đã đến tuổi trưởng thành nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết còn cháu D, khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu D cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và chị H không yêu cầu anh Phạm Hữu N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Thị Thúy H và anh Phạm Hữu N tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, chị H và anh N không nợ ai nên chị H không đề nghị tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Hữu N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu gì. Tại phiên tòa anh Phạm Hữu N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Hữu N hiện đang cư trú ở Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Đào Thị Thúy H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Hữu N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Thúy H và anh Phạm Hữu N tự nguyện đăng ký kết hôn cùng nhau ngày 31 tháng 01 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái khi sống cùng nhau chị H và anh N hạnh phúc đến tháng 5 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau, anh N nợ tiền của nhiều người chi tiêu cá nhân những mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được gia đình bên nội và bên ngoại nhiều lần hòa giải xong không thành.

Nay chị Đào Thị Thúy H xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Hữu N. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo phiên hòa giải nhiều lần nhưng anh Phạm Hữu N đều cố tình lẩn tránh và vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Từ đó có căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị H và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Đào Thị Thúy H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Phạm Hữu N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị H xử cho chị Đào Thị Thúy H được ly hôn anh Phạm Hữu N là có căn cứ.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Đào Thị Thúy H và anh Phạm Hữu N có 02 con chung cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2002 và cháu Phạm Hải D, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2009. Hiện nay cháu Đ đã đến tuổi trưởng thành nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết còn cháu D đang sống cùng chị H cuộc sống ổn định, chị H hiện nay đang làm công nhân tại Công ty cổ phần đường sắt Yên Lào có thu nhập trung bình 7.669.042 đồng/01 tháng, có chỗ ở, còn anh Phạm Hữu N không quan tâm đến con chung, chị H đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị được nuôi dưỡng cháu D cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu D có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết được chị H nuôi dưỡng.

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy đề nghị của chị Đào Thị Thúy H được nuôi dưỡng cháu Phạm Hải D là chính đáng, cháu Phạm Hải D có nguyện vọng được chị H nuôi dưỡng do đó cần giao cháu D cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Đào Thị Thúy H không yêu cầu anh Phạm Hữu N phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Đào Thị Thúy H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Đào Thị Thúy H phải chịu tiền án phí ly hôn dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Hữu N không phải chịu tiền án phí ly hôn dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Thúy H được ly hôn anh Phạm Hữu N.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Đào Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Hải D, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2009 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Hữu N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Hữu N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đào Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2021/0003059, ngày 19-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên (xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Đào Thị Thúy H và anh Phạm Hữu N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
 - VKSND huyện Văn Yên;
 - Chi cục THADS huyện Văn Yên;
 - Các đương sự;
 - UBND xã L,
- huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Lâm

